

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Thơ (Đường luật,)	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội								1	1
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40
Tổng			20	10	15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %			30%		35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%				35%				

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ
Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I/ ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Tiếng gà vắng vắng gáy trên bom
Oán hận trông ra khắp mọi chòm.
Mồ thảm không khua mà cũng cốc
Chuông sầu chẳng đánh có sao om
Trước nghe những tiếng thêm rầu rĩ,
Sau giận vì duyên để mồm mòm.
Tài tử văn nhân ai đó tá?
Thân này đâu đã chịu già tom
(Tự tình I - Hồ Xuân Hương)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ thất ngôn tứ tuyệt
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ in đậm.

- A. Phép đối
- B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 3: Hai câu thơ “*Tiếng gà vắng vắng gáy trên bom/ Oán hận trông ra khắp mọi chòm*” thể hiện tâm trạng gì của nhân vật trữ tình?

A. Oán hận

B. Hạnh phúc

C. Vui vẻ

D. Nhớ nhung

Câu 4: Trong câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom”, từ “Thân này” chỉ ai?

A. Người đọc

B. Nguyễn Khuyến

C. Nguyễn Du

D. Hồ Xuân Hương

Câu 5: Từ láy “vắng vắng” trong câu thơ “*Tiếng gà vắng vắng gáy trên bom*” gợi cảm giác về điều gì?

A. Tiếng trống thưa thớt, xa xăm

B. Thời gian càng trở nên khuya khoắt hơn

C. Một không gian rộng và tĩnh mịch

D. Nhỏ bé, ít ỏi

Câu 6: Đọc bài thơ, anh (chị) nhận thấy khát vọng gì của Hồ Xuân Hương?

A. Khát vọng công danh, sự nghiệp

B. Khát vọng hạnh phúc lứa đôi

C. Khát vọng cuộc sống ấm no

D. Khát vọng được đi ngao du sơn thủy

Câu 7: Sự giống nhau trong tâm trạng của Hồ Xuân Hương thể hiện trong hai bài thơ “Tự tình I” và “Tự tình II” là:

A. Sự căm thù chế độ phong kiến thối nát

B. Buồn tủi, xót xa, phần uất trước duyên phận

C. Sự thách thức cuộc đời

D. Buồn đau, chán chường vì cuộc đời nhạt nhẽo, vô vị.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Xác định ý nghĩa nhan đề “Tự tình”.

Câu 9. Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện điều gì trong tính cách, con người của nhân vật trữ tình?

Câu 10. Từ bài thơ “Tự tình II”, anh (chị) hãy viết 5- 7 dòng nhận xét về số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến?

II/ VIẾT

Bạn hãy viết bài văn nghị luận về lòng khoan dung.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ

Môn Ngữ văn, lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	B	0,5
	8	Ý nghĩa nhan đề: - Tự bộc lộ tâm tư, tình cảm một cách trực tiếp. Đó là lời tự bạch, tự trái lòng mình của Hồ Xuân Hương - Bài thơ Tự tình I chính là nỗi đau của Hồ Xuân Hương cũng như những người phụ nữ trong xã hội phong kiến.	0,75
	9	Câu thơ “Thân này đâu đã chịu già tom” thể hiện cá tính, sự mạnh mẽ, ngang tàng, quyết liệt của Hồ Xuân Hương.	0,75
	10	- Số phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến: bị chèn ép, bất hạnh, khổ đau, chất chứa đầy bi kịch,..	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: - Khoan dung: Là sự tha thứ, là sự rộng lượng đối với người khác, nhất là những người gây ra đau khổ cho mình; Là thái độ sống, lẽ sống cao đẹp, là phẩm chất, đức tính tốt đẹp của con người. - Biểu hiện: Khoan dung trước hết là cách đối xử độ lượng, là biết hi sinh, nhường nhịn đối với người khác; khoan dung là tha thứ cho những khuyết điểm, những lỗi lầm mà người khác gây ra cho mình hoặc xã hội.	2,5

		- Vai trò: Cần phải khoan dung vì đó là một phẩm chất cao đẹp, một cách ứng xử cao thượng cần được thực hiện, ngợi ca, vì đã là con người thì "vô nhân thập toàn" nên cần phải được đối xử rộng lượng và nhân bản,.. - Bàn luận: Khoan dung không có nghĩa là bao che, dung túng cho những việc làm sai trái; Ngày nay, vẫn có những người ích kỉ, sống thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu đi sự thứ tha, khoan dung... - Liên hệ bản thân: nhận thức và hành động	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5